

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Tin học	NN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
14	Phạm Thị Nga	09/4/1996	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Sư phạm Toán học	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	
15	Trần Thị Thanh Nga	20/10/1997	Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Luật	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	
16	Trần Thị Bích Ngọc	08/9/1991	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Kế toán	Kỹ thuật viên	Anh B	Không	
17	Phan Yến Nhi	22/4/1993	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Công tác xã hội	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	
18	Đinh Thị Hồng Nhung	16/9/1997	Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	Đại học Luật	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	
19	Nguyễn Duy Phương	28/8/1988	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Xây dựng công trình Thủy	Chứng chỉ B	Anh B	Không	
20	Lê Đoàn Khánh Quỳnh	30/10/1996	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Luật	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	
21	Nguyễn Hải Sơn	02/08/1995	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Đại học Luật	Chứng chỉ B	Anh B	không	
22	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/11/1996	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Sư phạm Toán học	Chứng chỉ B	Anh B	Không	
23	Nguyễn Thị Thanh Thủy	15/9/1982	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Đại học Kế toán- Kiểm toán	Kỹ thuật viên	Anh B	Con người hưởng CS như thương binh	
24	Trần Phương Vỹ	15/3/1989	Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Đại học Sư phạm Âm nhạc	Ứng dụng Công nghệ TT cơ bản	Anh B	Không	

Danh sách này gồm: 24 người

Ba Đồn, ngày 24/02/2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Đoàn Minh Thọ